

THÔNG BÁO

Tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2018

1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Đào tạo tại Hà Nội (Mã trường: TLA)

Tổng chỉ tiêu: **3120**

2.1.1. Đào tạo tại cơ sở chính Hà Nội (Học toàn thời gian tại Hà Nội).

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (dự kiến)	Ghi chú
1	TLA201	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng (<i>Hợp tác với Đại học Arkansas, Hoa Kỳ, học bằng Tiếng Anh</i>)	30	A00, A01, D07, D00	<p>- Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018</p> <p>- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018</p>
2	TLA202	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước (<i>Hợp tác với Đại học bang Colorado, Hoa Kỳ, học bằng Tiếng Anh</i>)	30	A00, A01, D07, D00	
3	TLA101	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	150	A00, A01, D07, D00	
4	TLA104	Kỹ thuật xây dựng	210	A00, A01, D07, D00	
5	TLA113	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	100	A00, A01, D07, D00	
6	TLA111	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	100	A00, A01, D07, D00	
7	TLA114	Quản lý xây dựng	100	A00, A01, D07, D00	
8	TLA108	Kỹ thuật xây dựng công trình biển	40	A00, A01, D07, D00	
9	TLA103	Thủy văn học	40	A00, A01, D07, D00	
10	TLA102	Kỹ thuật tài nguyên nước	100	A00, A01, D07, D00	
11	TLA110	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	70	A00, A01, D07, D00	
12	TLA107	Kỹ thuật cấp thoát nước	70	A00, A01, D07, D00	
13	TLA109	Công nghệ sinh học	70	A00, A02, B00, D07, D08	
14	TLA115	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	40	A00, A01, D07, D00	
15	TLA105	Kỹ thuật cơ khí	140	A00, A01, D07, D00	
16	TLA122	Công nghệ chế tạo máy	70	A00, A01, D07, D00	
17	TLA120	Kỹ thuật cơ điện tử	70	A00, A01, D07, D00	
18	TLA106	Công nghệ thông tin	340	A00, A01, D07, D00	
19	TLA116	Hệ thống thông tin	70	A00, A01, D07, D00	
20	TLA117	Kỹ thuật phần mềm	70	A00, A01, D07, D00	
21	TLA112	Kỹ thuật điện	140	A00, A01, D07, D00	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển (dự kiến)	Ghi chú
22	TLA121	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	70	A00, A01, D07, D00	
23	TLA109	Kỹ thuật môi trường	100	A00, A01, D07, B00, D00	
24	TLA118	Kỹ thuật hóa học	70	A00, B00, D07	
25	TLA401	Kinh tế	120	A00, A01, D07, D00	
26	TLA402	Quản trị kinh doanh	140	A00, A01, D07, D00	
27	TLA403	Kế toán	210	A00, A01, D07, D00	
28	TLA121	Kỹ thuật ô tô (Dự kiến)	60	A00, A01, D07, D00	
Tổng			2820		

2.1.2. Đào tạo tại cơ sở mở rộng Phổ hiến, Hưng Yên (Học năm thứ nhất và năm thứ 2 tại Hưng Yên, các năm còn lại học tại Hà Nội).

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1	PHA106	Công nghệ thông tin	100	A00, A01, D07, D00	- Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018.
2	PHA403	Kế toán	100	A00, A01, D07, D00	
3	PHA402	Quản trị kinh doanh	100	A00, A01, D07, D00	
Tổng			300		- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018. - Xét tuyển dựa trên học bạ.

2.2. Đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mã trường: TLS)

Tổng chỉ tiêu: **580**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1	TLS101	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	70	A00, A01, D07, D00	- Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018. - Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018. - Xét tuyển dựa trên học bạ.
2	TLS104	Kỹ thuật xây dựng	70	A00, A01, D07, D00	
3	TLS113	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	60	A00, A01, D07, D00	
4	TLS111	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	60	A00, A01, D07, D00	
5	TLS102	Kỹ thuật tài nguyên nước	50	A00, A01, D07, D00	
6	TLS107	Kỹ thuật cấp thoát nước	60	A00, A01, D07, D00	
7	TLS106	Công nghệ thông tin	70	A00, A01, D07, D00	
8	TLS403	Kế toán	70	A00, A01, D07, D00	
9	TLS402	Quản trị kinh doanh	70	A00, A01, D07, D00	
Tổng			580		

Ghi chú mã tổ hợp xét tuyển.

Mã tổ hợp	Danh sách môn
A00:	Toán, Vật lý, Hóa học
A01:	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
A02:	Toán, Vật lý, Sinh học
D07:	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D08:	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
B00:	Toán, Hóa học, Sinh học.
D00:	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

3. Phương thức xét tuyển

3.1. Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018.

3.1.1. Đối tượng

- Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường và tốt nghiệp THPT năm 2018.
- Học sinh học các trường chuyên và tốt nghiệp THPT năm 2018.
- Học sinh có học lực loại giỏi 3 năm lớp 10, 11, 12 và tốt nghiệp THPT năm 2018.

3.1.2. Nguyên tắc xét tuyển

Tuyển thẳng vào tất cả các ngành theo thứ tự ưu tiên từ **1** đến **4** dưới đây, điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu cho xét tuyển thẳng. Điểm xét tuyển được xác định theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB lớp 10} + \text{ĐTB lớp 11} + \text{ĐTB lớp 12} + \text{ĐUT})$$

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

Ưu tiên 1: Thí sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường.

Ưu tiên 2: Thí sinh học và tốt nghiệp năm 2018 ở các trường THPT chuyên thuộc một trong các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, riêng ngành Kỹ thuật hóa học và Kỹ thuật môi trường ưu tiên các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Sinh học.

Ưu tiên 3: Thí sinh học và tốt nghiệp năm 2018 ở các trường THPT chuyên.

Ưu tiên 4: Thí sinh là học sinh có học lực loại giỏi 3 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tốt nghiệp năm 2018.

3.1.3. Hồ sơ xét tuyển thẳng và thời gian nộp:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường ĐHTL.

- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận điểm trung bình 3 năm học THPT (nếu tốt nghiệp năm 2018).

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại, 2 ảnh chân dung cỡ 4x6.

- Thời gian nộp hồ sơ: Nộp tại trường ĐHTL (hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện) từ ngày 25/05/2018 đến 10/07/2018.

3.1.4. Thời gian thông báo kết quả xét tuyển thẳng:

- Nhà trường công bố kết quả trúng tuyển xét tuyển thẳng trước **17h ngày 15/7/2018**. Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển thẳng nhiều ngành của Trường ĐHTL. Nếu thí sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

- Xác nhận nhập học đối với thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng 18/7/2018 đến ngày 20/7/2018.

3.2. Tổ chức tuyển sinh (Theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018)

3.2.1. Đối tượng

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

- Tham gia thi và có kết quả thi THPT quốc gia năm 2018 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2.2. Thời gian, hình thức nhận hồ sơ xét tuyển (Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.2.3. Các quy định về điểm xét tuyển

- Điểm chuẩn trúng tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển là như nhau. Do đó thí sinh đăng ký hoặc khi điều chỉnh nguyện vọng theo tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.

- Điểm trúng tuyển theo ngành, theo cơ sở đào tạo.

- Thí sinh có điểm tổng các môn thi thuộc kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học quốc gia năm 2018 của tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển đảm bảo yêu cầu của Nhà trường, được xét từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu theo quy định. Trường hợp số thí sinh bằng điểm nhau nhiều hơn chỉ tiêu thì xét ưu tiên điểm môn Toán.

- Xét tuyển theo các nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký (xếp theo thứ tự ưu tiên trên Phiếu ĐKXT): Nếu thí sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo. Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành chỉ căn cứ trên kết quả điểm xét của thí sinh và chỉ tiêu đã được ấn định, không phân biệt nguyện vọng ghi ở thứ tự nào giữa các thí sinh đã đăng ký vào ngành đó.

3.3. Xét tuyển theo học bạ

3.3.1. Đối tượng

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

- Có kết quả học tập trung bình 3 năm THPT đạt **5,5** trở lên.

3.3.2. Nguyên tắc xét tuyển

Tuyển vào tất cả các ngành đào tạo **tại Cơ sở mở rộng Phố Hiến, Hưng Yên và Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi** theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

Điểm xét tuyển được xác định theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB lớp 10} + \text{ĐTB lớp 11} + \text{ĐTB lớp 12} + \text{ĐUT})$$

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

3.3.3. Hồ sơ xét tuyển thẳng và thời gian nộp:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường ĐHTL.

- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận điểm trung bình 3 năm học THPT (nếu tốt nghiệp năm 2018).

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại, 2 ảnh chân dung cỡ 4x6.

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Nộp tại Trường ĐHTL (hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện) từ ngày 25/05/2018 đến 10/07/2018.

Nơi nhận:

- ĐƯ, BGH, HĐT (đề b/c);
- Các P, K, TT, ĐTN, HSV;
- Cơ sở 2;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐH&SDH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Quang Kim